

Số: **80** /KH- UBND

TP.Trà Vinh, ngày **08** tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Về phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Trà Vinh

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

UBND thành phố Trà Vinh xây dựng Kế hoạch thực hiện về phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Trà Vinh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 21-CTr/TU ngày 11/11/2021 của Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới và tăng cường tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cho toàn thể cán bộ, chức chức, viên chức trên địa bàn thành phố và phường xã nắm để tổ chức lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch của đơn vị, góp phần phát triển bền vững kinh tế biển trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

Gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế biển của tỉnh vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, phát triển đô thị thành phố Trà Vinh, thể hiện là Trung tâm thương mại của tỉnh, có các trục giao thông chính như Quốc lộ 53, 54 và 60 nên rất thuận tiện cho việc lưu thông vận chuyển giao thương hàng hóa với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh, với 10 đơn vị hành chính, dân số thành phố là 112.738 người; Thành phố không có biển, tuy nhiên có 101 tàu cá đang hoạt động, chủ yếu tập trung tại ấp Long Trị, xã Long Đức và có nhiều cơ sở kinh doanh tiêu thụ các sản phẩm từ đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, có các doanh nghiệp liên kết góp phần phát triển du lịch gắn kết phát triển kinh tế biển.

2. Yêu cầu:

Quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện các nội dung của Nghị

quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 21-CTr/TU ngày 11/11/2021 của Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Tổ chức quán triệt trong cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân chủ trương phát triển kinh tế biển của tỉnh Trà Vinh theo Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung phát triển nuôi trồng, kinh doanh, chế biến, phân phối các sản phẩm từ đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản từ biển. Chỉ đạo phát triển du lịch kết hợp du lịch tâm linh sông nước gắn với du lịch biển. Chủ động các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, chống sạt lở khu vực ven sông Cổ Chiên và cồn Long Trị, cồn Thủy Tiên, xã Long Đức.

3. Mục tiêu cụ thể:

- Duy trì, ổn định hoạt động của 101 tàu cá đánh bắt xa bờ, góp phần phát triển kinh tế biển gắn với các hoạt động bảo vệ môi trường, tạo tiềm năng phát triển kinh tế biển gắn với phát triển du lịch sông nước của thành phố Trà Vinh.

- Phấn đấu đến năm 2025 cơ cấu giá trị sản xuất ngành thủy sản chiếm 37,5%. Sản lượng khai thác hải sản hàng năm đạt khoảng 4.000 tấn.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các cụm tuyến du lịch trên sông Cổ Chiên, từ thành phố Trà Vinh đến biển Ba Động và các dịch vụ du lịch trên địa bàn thành phố Trà Vinh theo Đề án phát triển du lịch thành phố Trà Vinh giai đoạn 2021 đến 2025, tầm nhìn đến 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND thành phố Trà Vinh. Góp phần hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II, định hướng phát triển thành phố Trà Vinh đạt chuẩn đô thị loại I đến năm 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Công tác tuyên truyền:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế biển, ven biển và bảo vệ môi trường biển cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và có trách nhiệm trong việc phát triển bền vững kinh tế biển.

2. Tập trung xây dựng đồng bộ quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế biển:

- Phối hợp với Sở ngành tỉnh và các huyện trong tỉnh hoàn thiện các tuyến đường giao thông của thành phố Trà Vinh gắn với phát triển kinh tế biển phấn đấu đến năm 2030 kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn vốn ODA các tổ chức quốc tế để phát triển nguồn lực, đầu tư kết cấu hạ tầng các tuyến đường kết nối vùng biển; tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, ứng

dụng khoa học công nghệ hiện đại phục vụ phát triển ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh.

3. Tập trung phát triển khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản, phát triển kinh tế biển và ven biển:

a) Khai thác thủy sản:

- Đẩy mạnh khai thác thủy, hải sản ở những vùng biển xa bờ, gắn khai thác bền vững với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy, hải sản.

- Khuyến khích phát triển đội tàu khai thác vùng khơi, giảm dần đội tàu khai thác gần bờ; Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Hỗ trợ, hướng dẫn nông, ngư dân vùng ven biển tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị và các chương trình phát triển sinh kế bền vững; Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ;

- Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp đóng, sửa chữa tàu, đội tàu dịch vụ hậu cần nghề cá ứng dụng công nghệ hiện đại để phục vụ cho hoạt động khai thác trên biển.

b) Nuôi trồng thủy sản:

- Tập trung phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; lựa chọn các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng của thành phố Trà Vinh, trong đó tập trung vào các đối tượng nuôi chủ lực của tỉnh như: tôm thẻ chân trắng, cá nước lợ,...

- Về nuôi trồng nội đồng: Khuyến khích phát triển hình thức nuôi cá mương vườn ở xã Long Đức và các phường 7, 8, 9 với diện tích khoảng 100 ha và nuôi các loại thủy sản khác khoảng 25 ha.

c) Chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản:

Thực hiện các cơ chế hỗ trợ của tỉnh, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển ngành chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

d) Phát triển lâm nghiệp:

Bảo vệ và phát triển diện tích rừng trên địa bàn thành phố Trà Vinh là 107,3 ha (Diện tích có rừng là 57,3 ha; Diện tích quy hoạch trồng rừng là 50 ha).

e) Phát triển cụm công nghiệp, các dự án đầu tư phục vụ phát triển kinh tế biển:

- Định hướng phát triển các khu, cụm công nghiệp theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp, kêu gọi đầu tư Cụm công nghiệp Sa Bình đã được UBND tỉnh thành lập tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 04/4/2019, với quy mô: 32,58 ha, địa điểm tại ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế đầu tư vào các dự án phục vụ phát triển kinh tế biển, ven biển.

f) Quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản:

Phối hợp với đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý, giám sát việc khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản biển, nhất là khai thác cát.

4. Phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ:

- Tiếp tục tuyên truyền Kế hoạch của Ban thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn.

- Phối hợp với các Sở ngành tỉnh phát triển các cụm tuyến du lịch trên sông Cổ Chiên, từ thành phố Trà Vinh đến biển Ba Động trong một số tuyến hành lang du lịch, kết hợp với đường hành lang đô thị ven biển.

- Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển du lịch, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử để thu hút du khách.

5. Bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về phát triển bền vững kinh tế biển để phát huy tiềm năng, lợi thế của biển, dựa trên nền tảng tăng trưởng xanh, tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, gắn bảo vệ môi trường với phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm, sự cố môi trường biển, bảo tồn, phát triển hệ sinh thái biển.

- Tập trung đầu tư hoàn thành các hệ thống đê bao, cống ngăn triều cường, phòng chống, sạt lở; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 01/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai nhằm chủ động ứng phó với các tác động bất lợi của khô hạn, xâm nhập mặn, ngập úng, xói lở bờ sông, bờ kè,...

6. Xây dựng văn hóa biển, xã hội gắn bó, thân thiện với biển:

- Nâng cao đời sống, bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư vùng cù lao Long Trị có nghề đánh bắt trên biển; phát huy bản sắc, giá trị lịch sử và văn hoá dân tộc tốt đẹp trong ứng xử với biển; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của biển và đại dương trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xây dựng xã hội ý thức, lối sống, hành vi văn hoá gắn bó, thân thiện với biển; phát huy tinh thần tương thân tương ái của cộng đồng dân cư vùng biển, ven biển.

- Lồng ghép, triển khai giáo dục, nâng cao nhận thức, kiến thức, hiểu biết về biển, khả năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên trong tất cả các cấp học, bậc học.

7. Tập trung giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, phát triển nguồn nhân lực:

- Đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là điện, nước, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục tại cù lao Long Trị nơi có nhiều người dân đánh bắt xa bờ, đảm bảo điều kiện cho người dân sinh sống, làm việc tại cù lao được tiếp cận và sử dụng dịch vụ có chất lượng.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế:

- Nâng cao năng lực của lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, là chỗ dựa vững chắc cho nhân dân và các hoạt động phát triển kinh tế biển, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn vùng ven biển.

- Chủ động nắm, kiểm soát tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng các vấn đề về biển để chống phá. Thực hiện nghiêm các điều ước, thỏa thuận khu vực và quốc tế về biển, đại dương mà Việt Nam đã tham gia.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế và khu vực để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng vùng biển, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào các ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Kinh tế thành phố là đơn vị đầu mối phối hợp các Sở ngành chuyên môn tỉnh, các phòng ban có liên quan, các tổ chức đoàn thể thành phố, UBND các phường xã tổ chức thực hiện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, cuối năm tham mưu UBND thành phố tổng kết tình hình thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân phường, xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, tập trung thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu trong Kế hoạch đề ra, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh, thành phố; Phân công cán bộ chuyên môn phụ trách kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời giải quyết.

3. Trạm phát thanh phường, xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, mọi tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa, nhiệm vụ, giải pháp và tầm quan trọng của việc phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Trà Vinh

4. Chế độ báo cáo: Định kỳ 6 tháng, năm UBND phường, xã đánh giá tình hình, báo cáo kết quả thực hiện, nêu rõ những việc đã hoàn thành, những việc chưa hoàn thành hay đang thực hiện, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện gửi phòng Kinh tế tổng hợp báo cáo UBND thành phố

Trên đây là kế hoạch Phát triển kinh tế biển Trà Vinh giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Trà Vinh./. *phước*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh TV (b/c);
- TT TU - TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ban ngành TP;
- UBND phường, xã;
- BLĐ VP, đ/c Thy;
- Lưu VT.

TM. UBND THÀNH PHỐ TRÀ VINH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Ngọc Nhi